

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 87/2019/HSST

Ngày: 25/9/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mai Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Xuân Nguyên** và bà **Phạm Thị Nga**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Quách Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà **Hoàng Lê Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Quang S**, sinh ngày 07/01/1978

Nơi cư trú : Tổ 06, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1948; Vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Có 02 con: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997 và Trần Tiến Đ, sinh năm 2004; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự : Ngày 09/11/2015 bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay Trần Quang S chưa thi hành khoản nộp phạt

Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/04/2019 đến ngày 13/04/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nay có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:* **Chị Đà Thị T**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/3/2019, Trần Quang S đi bộ từ nhà đến đầu ngõ 110 đường Đốc Ngữ thuộc tổ 3, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình. Tại đây, S nhìn thấy trong ngõ để nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, quản lý, S tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 19T1- 4847 của chị Đà Thị T, sinh năm 1985, trú tại xã L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đang dựng tại đó. S đứng trước đầu xe, dùng chiếc tã vít chuẩn bị từ trước vặn tháo ốc cụm đèn pha rồi rút giắc nối với ổ khóa điện sau đó ngồi lên xe mô tô điều khiển xe về nhà cất giấu. Ngày 30/03/2019 S điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến quán nước của chị Nguyễn Thị T tại khu vực đầu cầu Hòa Bình thuộc phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tại đây S gặp Nguyễn Văn D, sinh năm 1969, trú tại tổ 07, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình và được D đặt vấn đề muốn đổi chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream BKS: 33K6 – 9577 của D lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 19T1 – 4847 và trả thêm cho S 500.000 đồng, S đồng ý. Ngày 31/3/2019 S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 19T1 – 4847 đến nhà D tại tổ 7, phường Tân Thịnh thành phố Hòa Bình gặp D lấy số tiền 400.000 đồng, để lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 19T1 – 4847 và lấy chiếc xe hiệu Honda Dream BKS 33K6 – 9577 của D. Sau đó, S mang chiếc xe mô tô trên bán cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, trú tại tổ 11, phường T, thành phố Hòa Bình với giá 600.000 đồng, số tiền bán xe S đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/04/2019 Trần Quang S đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 05/04/2019 Nguyễn Văn D đã tự nguyện mang xe mô tô biển kiểm soát 19T1 – 4847 giao nộp tại cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐ-ĐGTS, ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, số khung 08058Y037398, số máy HA08E1045311, BKS 19T1 – 4847, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.280.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Trần Quang S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Quang S phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” xử phạt Trần Quang S từ 09 đến 12 tháng tù.

Về TNDS : Không đề cập.

Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Phản tranh luận: Bị cáo Trần Quang S không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định : Ngày 23/3/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream BKS19T-4847 của chị Đà Thị Tiến trị giá 3.280.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã cố tình thực hiện.

Về nhân thân : Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự và 01 tiền án đều chưa được xóa, xong đã không lấy đó làm bài học tu tỉnh bản thân nay vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS

[4]. Về các hành vi, tình tiết khác của vụ án:

[4.1]. Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Phú là những người đâm mua, đổi lại tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác minh D và Phú đều không nhận thức được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là đúng.

[4.2] Về sự vắng mặt của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Trong Hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng :

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu sơn nâu, BKS 19T1-4847, Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở H hợp pháp là chị Đà Thị T là đúng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, BKS 33k6-9577 thu giữ trong quá trình điều tra do chưa xác định được chủ sở H hợp pháp nên được lưu giữ tại kho vật chứng tiếp tục điều tra xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] . Về trách nhiệm dân sự :

Chị Đà Thị Tiến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét

Anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Văn P đều không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Quang S phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Xử phạt Trần Quang S 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi 09

(Chín) ngày đã tạm giữ.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh